



Bài báo nghiên cứu

HÌNH TƯỢNG YÊU MA TRONG TRUYỆN TRUYỀN KÌ TRUNG ĐẠI VIỆT NAM

Phạm Văn Hóa

Trường Đại học Đà Lạt, Việt Nam

Tác giả liên hệ: Phạm Văn Hóa – Email: hoapv@dlu.edu.vn

Ngày nhận bài: 07-7-2020; ngày nhận bài sửa: 16-8-2020, ngày chấp nhận đăng: 16-10-2020

TÓM TẮT

Trong rất nhiều loại hình tượng của truyện truyền kì trung đại Việt Nam, yêu ma là một hình tượng mang hàm ý văn hóa phong phú, hơn nữa nó còn thể hiện tiến trình phát triển văn hóa, văn học Việt Nam, cũng như các ý nghĩa văn hóa, giá trị xã hội khác. Bài viết này phân tích hình tượng yêu ma trong truyện kì trung đại Việt Nam, trong đó bao gồm bốn loại chủ yếu: yêu ma là hồn người chết, yêu ma là người chết biến hóa thành, yêu ma là người trời đầu thai, yêu ma là động thực vật và vật vô sinh. Bên cạnh đó, bài viết còn tìm hiểu đặc trưng, nội hàm thời đại và nguyên nhân sản sinh của hình tượng yêu ma trong truyện kì trung đại Việt Nam trong tương quan với văn học dân gian và văn học nước ngoài.

Từ khóa: truyện truyền kì; truyện truyền kì trung đại Việt Nam; hình tượng yêu ma

1. Đặt vấn đề

Thánh Tông di thảo (Lê Thánh Tông), *Truyện kì mạn lục* (Nguyễn Dữ) và *Truyện kì tân phá* (Đoàn Thị Diễm)¹ là những tập truyện giữ vai trò đặc biệt trong quá trình phát triển của thể loại truyện kì. Đây là ba tác phẩm truyện kì nổi bật nhất và đồng thời cũng là kết tinh của truyện kì trung đại Việt Nam, đưa giai đoạn văn học thế kỉ XV – XVII trở thành “thế kỉ của truyện truyền kì” (Nguyen, 2007, p.33). Nhân vật yêu ma trong truyện truyền kì là một phương tiện nghệ thuật thể hiện quan niệm về con người, về xã hội của mỗi tác giả. Đây là hình tượng nhân vật rất đặc biệt sản sinh và phát triển trải qua hàng nghìn năm thử thách và tiếp biến của văn hóa văn học Việt Nam. Đây cũng là một loại nhân vật thể tục hóa thần tiên trong tác phẩm văn học trung đại Việt Nam. Sự xuất hiện của hình tượng yêu ma trong truyện truyền kì tạo nên tính dồi dào, phong phú của hệ thống hình tượng trong tác phẩm văn học trung đại Việt Nam.

Cite this article as: Phạm Văn Hóa (2020). Images of monsters in the Vietnamese medieval chuanqi genre. *Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science*, 17(10), 1778-1790.

¹ Tên các tập truyện được viết tắt trong bài viết: *Thánh Tông di thảo*: TTDT; *Truyện kì mạn lục*: TKML; *Truyện kì tân phá*: TKTP

2. Phân loại nhân vật yêu ma trong truyện truyền kì Việt Nam

Hình tượng nghệ thuật là khách thể đời sống được nghệ sĩ tái hiện một cách sáng tạo trong những tác phẩm nghệ thuật. Giá trị trực quan độc lập là đặc điểm quan trọng của hình tượng nghệ thuật. Nó làm cho người ta có thể ngắm nghía, thưởng thức; đó có thể là một đồ vật, một phong cảnh thiên nhiên hay một sự kiện xã hội được cảm nhận. Hình tượng nghệ thuật tái hiện cuộc sống nhưng không phải sao chép y nguyên những hiện tượng có thật mà là tái hiện có chọn lọc, sáng tạo thông qua trí tưởng tượng và tài năng của nghệ sĩ, làm cho các hình tượng truyền được ấn tượng sâu sắc. Ở Việt Nam, quan niệm về yêu ma đã hình thành rất sớm trong dân gian. Đó có thể là những hiện tượng trong tự nhiên mà con người không thể lí giải được, con người không biết rằng sinh lão bệnh tử do ai chi phối, sau khi chết sẽ đi về đâu, do đó mà xuất hiện yêu ma trong tưởng tượng. Hình tượng yêu ma trong văn học thường có hàm ý tượng trưng cho sự chết chóc, ác độc và nó đối lập với thần tiên. Rất nhiều yêu ma mang bộ dạng và cuộc sống của con người nhưng có thiên hướng ma lực hóa, quái dị hóa. Việc phân loại hình tượng yêu ma trong truyện truyền kì rất phức tạp, bởi việc phân loại yêu ma có thể từ nhiều góc độ khác nhau, ví như có thể căn cứ vào nguyên hình, thân phận yêu ma, căn cứ vào giới tính, đặc tính, mỗi cách phân loại đều có lí do. Dưới ngòi bút của các tác giả truyền kì, hình tượng yêu ma rất đa dạng, từ động vật đến thực vật, thiện – ác, đẹp – xấu không gì là không có. Hình tượng yêu ma trong truyện truyền kì hiện ra sống động trước mắt nhân thế. Trên cơ sở nguyên hình thân phận của yêu ma, khi khảo sát *Thánh Tông di thảo*, *Truyện kì mạn lục* và *Truyện kì tân phả*, chúng tôi chia yêu ma thành bốn loại: yêu ma là hồn người chết, yêu ma là người chết hóa thành, yêu ma là nhân vật siêu nhiên đầu thai, yêu ma là động thực vật hay vật vô sinh. Trong đó tập *Thánh Tông di thảo* có 1 yêu ma là người chết hóa thành, 4 yêu ma là nhân vật siêu nhiên đầu thai, 5 yêu ma là hồn người chết, 8 yêu ma là động thực vật hay vật vô sinh. Khảo sát *Truyện kì mạn lục* có 6 yêu ma là người chết hóa thành, 3 yêu ma là nhân vật siêu nhiên đầu thai, 14 yêu ma là hồn người chết, 9 yêu ma là động thực vật hay vật vô sinh. Trong *Truyện kì tân phả* có 1 yêu ma là người chết hóa thành, 1 yêu ma là nhân vật siêu nhiên đầu thai, 4 yêu ma là động thực vật hay vật vô sinh. Mặc dù trong một số truyện xuất hiện hai hay nhiều hơn một loại yêu ma, một số nhân vật yêu ma có tính chất đan xen giữa người với ma, nhưng nhìn chung đã có sự phân biệt khá rạch ròi. Những yêu ma này có thể bỗng dưng xuất hiện trước mặt con người, có khi có quan hệ ân oán lúc còn sống với thế giới nhân gian hiện thực.

2.1. Yêu ma là hồn người chết

Trong 30 truyện truyền kì trung đại Việt Nam có nhân vật yêu ma thì có 11 truyện yêu ma là hồn người chết. Nhân vật yêu ma này phân biệt thành hai giới: yêu ma nam và yêu ma nữ, với tỉ lệ yêu ma nam trong 5 truyện, yêu ma nữ trong 5 truyện, 1 truyện có cả yêu ma nam và yêu ma nữ. Ở đây, tình huống truyện gắn với yêu ma khá đa dạng. Trong đó, những truyện có yêu ma là nam giới thường xảy ra tình huống truyện yêu ma báo mộng nhân vật ở trần gian sắp có hoặc tương lai về sau sẽ có hỉ sự như thi đậu cao, lấy được người vợ trong

mộng hoặc sẽ gặp tai nạn nào đó và bày cho cách để tai qua nạn khỏi như trong 5 truyện *Chuyện Phạm Tử Hư lên chơi thiên tào*, *Chuyện Lý tướng quân*, *Chuyện tướng Dạ Xoa (TKML)*, *Truyện hai thần hiệu đẽ*, *Duyên lạ ở Hoa quốc (TTDT)*. Riêng hai hồn ma nam trong hai truyện *Lý tướng quân* và *Chuyện chức phán sự đền Tản Viên (TKML)* đều kể chuyện con người rơi vào thảm cảnh bị ai hoặc bị vong thân hóa thành ma là do tiền thân làm người đem tai họa cho nhân gian, khi đã thành ma chúng cũng không thôi bị trừng trị. Ở đây, phải chăng là niềm tin vạn vật hữu linh và nhân sinh quan luân hồi nhân quả của Phật giáo ảnh hưởng đến đặc điểm này của nhân vật yêu ma. Hồn ma là nữ giới xuất hiện trong 6 truyện *Chuyện người nghĩa phụ ở Khoái Châu*, *Chuyện người con gái Nam Xương*, *Chuyện nàng Lệ Nương*, *Chuyện nghiệp oan của nàng Đào thị*, *Cuộc nói chuyện ở Kim Hoa (TKML)*, *Hải Khẩu linh từ (TKTP)*. Với những hồn ma hay tinh vật nữ, ngôi bút của các tác giả truyền kì, dù có khi phê bình chuyện tình cảm đòi phong bại tục, nhưng không thể không ca ngợi tài sắc, thậm chí phẩm chất của họ. Những nhân vật yêu ma nữ giới này được miêu tả trong vẻ đẹp của nữ giới tầng lớp thị dân thượng lưu với vóc dáng mảnh mai, dung nhan mỹ miều. Nàng Hàn Than (*Chuyện nghiệp oan của Đào thị – TKML*) nét không cần nguyên, tính tình lãng lơ, tuổi đã trẻ trung, sắc lại lộng lẫy. Nàng Nhị Khanh (*Chuyện cây gạo – TKML*) là “giai nhân tuyệt sắc”, văn tài không kém gì Di An. Nàng Thị Nghi (*Chuyện yêu quái ở Xương Giang – TKML*) thì “khá có tư sắc”, khi là hồn ma và thành vợ chồng với Hoàng sinh thì cử chỉ tình yêu thân mật, hành động ái ân đầm thắm, họ hàng bạn bè ai cũng đều khen ngợi. Họ đã từng là những người sống trọn đạo, nhưng cũng vì trọn đạo mà họ phải chết và thành ma. Họ đã từng sống theo vòng lễ giáo nhưng không được mọi người chờ đợi sẽ trở thành người mẹ hiền, vợ đảm. Ở đây có dấu ấn của cách nhìn và đánh giá con người chịu sự chi phối của quan niệm “trọng đức hơn sắc”, lấy nam giới làm trung tâm. Nhưng vẻ đẹp đó giờ bị lật ngược. Nó phản ánh tư tưởng “cởi trói”, giải phóng nhu cầu bản năng, đối thoại và xác lập giá trị cuộc đời con người. Những hình tượng kiểu thế này trong văn học trước đó không hề có. Điều này cho thấy các tác giả truyền kì rất có ý thức phản ánh cuộc sống hiện thực với rất nhiều mâu thuẫn gay gắt trong thời đại bấy giờ.

2.2. Yêu ma là người chết hóa thành

Yêu ma là người chết hóa thành xuất hiện trong 6/30 truyện, gồm: *Chuyện yêu nữ ở Mai Châu*, *Người trần ở thủy phủ (TTDT)*, *Chuyện yêu quái ở Xương Giang*, *Chuyện nghiệp oan của Đào thị*, *Cây gạo (TKML)*, *Vân Cát thần nữ (TKTP)*. Ở đây, xuất hiện nhiều nhất người chết là nữ giới thành yêu ma. Trong *Chuyện yêu quái ở Xương Giang (TKML)*, yêu ma Thị Nghi hưng yêu tác quái, biến huyễn đủ vẻ, người người bảo nhau thấy gái đẹp chó trêu. Một người họ Hoàng bị Thị Nghi hãm hại sinh bệnh. Về sau có một thầy thuốc chữa khỏi cho họ Hoàng, yêu ma hiện nguyên hình là đồng xương trắng. Trong văn học trung đại Việt Nam, yêu ma là người chết thành tinh xuất hiện với hình thái khá thống nhất là biến hóa thành một người con gái xinh đẹp, duyên dáng khiến nhiều chàng trai ham sắc sinh lòng mơ tưởng, nhưng ai say mê họ tất đều phải thiệt mạng. Hình tượng yêu nữ này chủ yếu gắn

với chuyện tình yêu nam nữ tự do hoặc chuyện tình ái giữa người và ma. Họ tự do lựa chọn người mình yêu và xem nhẹ quan hệ thủy chung. Hình tượng yêu ma gắn với chuyện trai gái như *Chuyện nghiệp oan của Đào thị (TKML)* kể rằng danh kỹ lẳng lơ tên là Đào thị tự tình với sư Vô Kỵ ở chùa Lệ Kì. Sau nàng có thai nhưng do cơ thể yếu nên chết. Sư Vô Kỵ nhớ thương mà thành ốm. Đào thị hiện lên, hẹn gặp ở suối vàng. Sau khi chết hai người hóa kiếp thành hai con yêu tinh rắn vàng hại người nhân gian. Truyện tình ái giữa người với yêu ma như *Chuyện yêu nữ ở Mai Châu (TTDT)*, *Cây gạo*, *Chuyện yêu quái ở Xương Giang (TKML)*, *Vân Cát thần nữ (TKTP)* đều có cốt truyện kể chung rằng một người đàn ông ở nhân gian phải lòng hoặc bị yêu nữ mê hoặc, quyến rũ. Họ gặp gỡ và kết duyên với nhau. Những yêu nữ dạng này trong tướng mệnh gắn với yếu tố âm nên không có mệnh tốt, cuộc đời gặp nhiều thăng trầm, bi thảm. Lễ giáo Nho gia xem người phụ nữ đẹp là yêu ma, khiến họ được miêu tả với khí chất vượt thoát khỏi quan niệm chuẩn mực trên. Những người đàn ông không đủ khả năng kiểm chế dục vọng bản thân thì vận mệnh đều bi thảm. Họ đều sinh bệnh nặng, thậm chí ốm chết sau khi đã từng ân ái với yêu ma có đôi mắt đa tình hay làn da ửng hồng². Vẻ đẹp của yêu nữ có mối quan hệ với thị hiếu của xã hội thị dân. Trong số 6 truyện trên, thân phận của mỗi nhân vật yêu ma không giống nhau nhưng đều có địa vị xã hội là bình dân. Họ có cuộc sống độc lập, không chịu sự trói buộc của xã hội nam quyền và luôn khao khát quyền sống cá nhân. Và việc nhiều truyện truyền kì không tiếc lời ngợi ca phẩm chất của yêu ma theo hướng phi chuẩn mực Nho giáo, phải chăng cũng là để biểu dương cho phẩm chất tốt đẹp của con người.

2.3. Yêu ma là nhân vật của thế giới siêu nhiên đầu thai

Xuất hiện trong 4/30 truyện, nhân vật ở thế giới siêu nhiên đầu thai thành yêu tinh có cả nam lẫn nữ. Trong tác phẩm truyền kì trung đại Việt Nam, yêu ma là nhân vật của thế giới siêu nhiên đầu thai có hình thái khá đa dạng. Có khi chuyện con người nhận thức rằng trải qua thời gian tu luyện lâu dài thì có khả năng siêu phàm như trong *Chuyện gã trà đồng giáng sinh (TKML)* kể Dương Đức Công làm quan thanh liêm, công bằng, nhân từ. Đến 50 tuổi, ông chưa có con trai, ốm nặng mà chết. Nhưng vì nhân đức nên trời cho sống lại, cho một trà đồng đầu thai làm con trai. Có một đạo sĩ áo quần rách rưới xin vào gặp. Đạo sĩ đưa cho Tích Thiên một hạt linh đan, uống xong mới biết là cố nhân, vốn là gã trà đồng của Thượng đế. Có khi yêu ma là nhân vật thế giới siêu nhiên đầu thai xuất hiện gắn với một câu chuyện xã hội khác như *Chuyện nghiệp oan của Đào thị (TKML)* kể chuyện Đào thị và sư Vô Kỵ báo oán gia đình quan hành khiển Ngụy Nhược Chân. Họ đầu thai vào vợ quan hành khiển sinh ra hai người con trai là yêu ma. Câu chuyện nói về ân oán ở đời, kẻ gây ra tội ác sẽ nhận lấy hậu họa. Hay *Truyện hai nữ thần (TTDT)* kể rằng hai người phụ nữ một người

² Điều này phải chăng là một quán tính của nghệ thuật, chịu ảnh hưởng của văn hóa dân gian và tướng số học. Trong dân gian lưu truyền mấy câu: “Hồng diện đa dâm thủy, trường mi hạ tổ mao” để nói mối quan hệ giữa hình dáng với khả năng, nhu cầu tình dục của người phụ nữ mà nhân tướng học xưa gọi là “tướng dâm” của đàn bà.

ngoại tứ tuần, một người tuổi cập kê, ngồi ở chợ bói toán, hễ ai trên ghé thì người đó rối trí nhưc đầu. Sau một nhà nho phát hiện ra họ là yêu ma, họ mới bày tỏ tường tận: Người phụ nữ lớn tuổi vốn là cháu Long Vương, tìm người con trai mất tích khi đi báo thù cho cha. Người phụ nữ trẻ vốn là vợ thần Đông Ngu, đi tìm chồng. Nếu trong truyện cổ tích các nhân vật này là những thiên sứ mang điềm lành cho nhân gian thì trong truyện truyền kì, loại nhân vật này lại là dạng nhân vật thân phận. Từ thời xa xưa, con người nhận thức rằng có cuộc sống ở thế giới khác sau khi chết đi và quan niệm vạn vật hữu linh. Điều này khiến cho nhân loại nhận thức về các hiện tượng trong xã hội theo góc nhìn thần bí, kì quái. Dưới ảnh hưởng của chế độ xã hội và văn hóa truyền thống, hình tượng ma ở đây có hình thái văn hóa khá đặc thù. Trong cuộc sống nhân gian thường tồn tại những quỷ thần thế này hoặc thế kia.

2.4. Yêu ma là động thực vật và vật vô sinh

Với số lượng chiếm tỉ lệ khá lớn trong các truyện truyền kì có nhân vật yêu ma, 12/30 truyện, truyện truyền kì Việt Nam thế kỉ XV-XVII khẳng định có một loại truyện nhân vật yêu ma từ động thực vật và vật vô sinh nguyên hình là: thường luồng, rắn, cá, cáo, vượn, dê trắng, chuột, nhạc cụ, cây liễu, hoa đào, bức tượng... Có thể kể tên các truyện như: *Duyên lạ ở Hoa quốc*, *Chuyện lạ nhà thuyền chài*, *Truyện chồng dê*, *Một giấc mộng đẹp (TTDT)*; *Chuyện kì ngộ ở trại Tây*, *Chuyện oan nghiệp của Đào thị*, *Chuyện đối tụng ở Long cung*, *Chuyện bữa tiệc đêm ở Đà Giang*, *Chuyện cái chùa hoang ở Đông Triều (TKML)*; *Hải khẩu linh từ*, *Bích Câu kì ngộ*, *Long hổ đấu kì (TKTP)*. Chúng loại động thực vật và vật vô sinh ở đây khá đa dạng. Trong các tác phẩm truyền kì, một số trong chúng vì lợi ích của bản thân mà chủ động tấn công con người, một số sống ở thế giới của mình mà bị con người phát hiện, một số tìm đến con người nhờ giúp đỡ giải quyết vấn đề của chúng. Nhìn chung, thân phận yêu ma cũng không hề đơn giản. Có khi chúng đóng vai gian ác, có khi chúng chỉ là người khách qua đường trong thế giới loài người. Chúng cũng giống như con người trong thế giới hiện thực, đối mặt với rất nhiều sự việc, sắm rất nhiều vai trò. Tuy nhiên, không giống như truyện truyền kì chí quái Trung Quốc, yêu ma trong truyện truyền kì trung đại Việt Nam không có đặc điểm nửa người nửa thú. Điều này phải chăng phản ánh hình tượng yêu ma không chịu ảnh hưởng của tư tưởng “người vật hợp nhất” của thần thoại. Trong các tác phẩm truyền kì Việt Nam, chúng ta có thể nhìn thấy bóng dáng của rất nhiều yêu ma trong truyện dân gian. Chẳng hạn, *Chuyện đối tụng ở Long cung (TKML)* kể chuyện yêu thường luồng cướp Dương thị, vợ quan Thái thú Hồng châu gắn với câu chuyện thường luồng với những khó khăn trong cuộc sống của người Lạc Việt xưa. Nguyễn Hữu Sơn cũng khẳng định: “Trong *Truyện kì mạn lục* có nhiều truyện xuất hiện kiểu nhân vật lạc bước đến cõi lạ như truyện cổ tích” (Nguyễn, 2006, p.35). Nhân vật trước khi thành yêu tinh phải nhờ tu luyện mà biến hóa thành người, nó có thể thực hiện một số phép thuật nhất định. Từ phương diện thủ đoạn hàng phục yêu ma, có thể thấy trong truyện trung đại Việt Nam không thấy “tư tưởng một vật chinh phục một vật” ngang hàng của thần thoại mà phải có sự giúp đỡ, hỗ trợ của thế lực bề trên. Ở đây không phải là sự sắp xếp tình tiết một cách tùy tiện mà là căn

cứ vào lối sống phong tục, không gian văn hóa cư trú của cộng đồng. Chẳng hạn, trong *Chuyện kì ngộ ở trại Tây (TKML)* nàng Liễu, Đào cũng có tình cảm ái ân nam nữ với Hà Nhân như trai gái trần gian. Hai người con gái vốn là hai yêu ma cây liễu và cây đào này còn là những người bạn thơ ngâm vịnh, đối đáp với Hà Nhân. Ở đây, tư duy thần thoại thể hiện khá rõ, tức là con người nhận thức thế giới loài người như thế nào, thì thế giới yêu ma cũng như thế, cũng có trật tự, pháp luật, chế độ... như thế giới loài người.

Nhìn chung, hình tượng yêu ma trong truyện truyền kì hàm ý biểu đạt sự sa đọa, có ma lực, dị thường, biến chất khác lạ với luân lí thông thường và trở thành mặt đối lập với nhận thức xã hội, biểu tượng cho những bất an của cuộc sống. Hình tượng yêu ma trong tác phẩm truyền kì tựu trung phân thành hai loại: một loại đến từ sáng tạo của các tác giả truyện truyền kì, loại yêu ma này tồn tại giữa sự đối thay của nhân tính và thú tính, khi linh hồn người tha hóa; một loại đến từ các truyện cổ dân gian, nhân vật yêu ma hiện rõ dấu ấn của tư tưởng vạn vật hữu linh của người xưa.

3. Đặc trưng và nội hàm thời đại của hình tượng yêu ma trong truyện truyền kì Việt Nam

Thời kì cổ đại, thuộc tính của con người là thuộc tính tự nhiên, cuộc sống sinh tồn của con người và vạn vật giống nhau ở trạng thái tự nhiên, cùng với sự phát triển tiến bộ của xã hội mà cuộc sống con người được “văn minh” hóa lên khiến cho họ dần thoát khỏi trạng thái động vật tự nhiên, tiến vào thời kì phát triển xã hội loài người. Thời kì xã hội phong kiến, hành vi và tư tưởng con người chịu sự ràng buộc của chuẩn mực, quy phạm xã hội, vì thế sản sinh những quan niệm như khác biệt nam nữ, đẳng cấp, học vấn... Khi xã hội loài người ở trình độ cao, xuất hiện tư tưởng tôn ti, con người trong xã hội phong kiến Việt Nam có nhiều thay đổi trong nhận thức về giới tính, giai cấp so với thời cổ đại. Chẳng hạn, nếu thời cổ đại nhận thức về yêu ma chủ yếu là sùng bái, mang ngụ ý điềm dữ, nhưng cùng với sự phát triển của xã hội phong kiến, các tác gia trung đại không có xu hướng đem yêu ma đơn giản quy về mặt đối lập của thần linh.

3.1. Đặc trưng của hình tượng yêu ma

3.1.1. Tính giao thoa thần, người, vật của hình tượng yêu ma

Điều thú vị là yêu ma động thực vật trong truyện truyền kì trung đại Việt Nam không nhân cách hóa dạng đầu vật thân người, nhưng sau khi biến hóa, ngoại hình hay tính tình đều có những đặc tính tương đồng với nguyên hình, tức là vừa có đặc điểm vật tính vừa có đặc điểm nhân tính. Đặc điểm nhân tính bên vật tính trong *Chuyện hội ngộ ở trại Tây (TKML)* thể hiện ở tên của hai yêu nữ xinh đẹp được ngầm hiểu nguyên hình của hai cô: Liễu, Đào – cây liễu và cây đào thành tinh. Hai yêu ma này lại mang hình bóng của những nàng tiên giáng trần, vừa tốt bụng giúp người, vừa yêu kiều, xinh đẹp quyến rũ lòng người. Trong *Chuyện bữa tiệc ở Đà Giang (TKML)*, hai con vật cáo và vượn biến thành hai người đàn ông, một là tú tài họ Viên, một là xử sĩ họ Hồ. Ở đây, theo nghĩa của từ Hán – Việt, “Hồ” có nghĩa là cáo, “Viên” có nghĩa là vượn. *Truyện tình chuột (TTDT)* kể yêu ma đêm khuya,

thường trèo tường vào nhà dân – mang đặc điểm thói quen sống của chuột. Là nhân vật sản sinh trong bối cảnh văn hóa xã hội phong kiến Việt Nam cùng với niềm tin vạn vật hữu linh, yêu ma động thực vật cũng mang đặc điểm nhân tính. Yêu ma ở đây vừa có đặc tính của siêu nhân, vừa có thói nết của vật, vừa có tính cách của con người. Cũng giống nhân gian có hoàng đế hoàng cung, thế giới yêu ma cũng có vua quan, triều đình; nhân gian có tình yêu nam nữ, thế giới yêu ma cũng có tình ái mặn nồng. Trong tác phẩm truyền kì tồn tại ba thế giới: thần, người và yêu ma, nhưng hiện thân của các thế giới ấy hòa nhập vào nhau, có lúc là biến hóa thành hiện thân thần tiên phù trợ nhân gian, có lúc biến hóa thành người sống thân thiện trong cộng đồng hòa hợp, có lúc biến thành yêu ma tác oai, tác quái gây hại cho cuộc sống con người. Điều đáng nói là nếu sự hóa thân thành người là khởi đầu của đánh mất nhân tính thì việc yêu ma trở lại bản hình là ẩn dụ cho một cuộc sống trở về với yêu thương con người. Đặc tính giao thoa giữa thần, vật và nhân tính của yêu ma cấu thành đặc điểm độc đáo của yêu ma động thực vật hay vật vô sinh thành tinh trong truyện truyền kì.

3.1.2. Tính bình dân trong thân phận và địa vị yêu ma

Thời kì Lê Mạt là thời kì rối ren trong lịch sử phong kiến Việt Nam. Điểm sáng của thời kì này chính là cùng với sự phát triển kinh tế thương mại, tầng lớp thị dân, thương nhân ngày càng được coi trọng. Nhiều truyện truyền kì cho thấy điều này. Có thể thấy, yêu ma trong truyện truyền kì có hai dạng xuất thân cấu thành: Một loại có địa vị và thân phận là tầng lớp giàu sang phú quý như quan lại, nhà giàu; một loại xuất thân từ tầng lớp bình dân như thư sinh, thị dân, thương nhân và thân phận không rõ ràng. Yêu ma xuất thân từ tầng lớp bình dân chiếm số lượng lớn, tổng cộng 23/30 truyện³, chiếm 76,67% tổng số truyện. Ngoại trừ yêu ma trong một số truyện như *Truyện yêu nữ Mai Châu*, *Chuyện tình chuột*, *Chuyện chồng dê*, *Truyện một giấc mộng* (TTDT); *Chuyện kì ngộ ở Trại Tây*, *Chuyện bữa tiệc đêm ở Đà Giang* (TKML) có hoàn cảnh thân phận không rõ ràng, còn lại đều là thư sinh, thương nhân, thị dân. Thân phận bình dân của yêu ma loại này khá đơn giản, không hề có quan hệ “dây mơ rễ má” với gia đình quyền quý giàu sang. Với thân phận bình dân, phẩm chất nổi bật của chúng là đơn giản, chất phác, phóng khoáng như bản tính của học trò, thị dân, thương nhân. Chúng dám yêu dám hận, dám phá vỡ truyền thống, tìm kiếm hạnh phúc cá nhân... Phẩm cách nhân vật yêu ma trong truyện truyền kì không hề phức tạp, chẳng hạn ngoại hình hoặc là rất đẹp, hoặc là rất xấu; phẩm chất hoặc lương thiện hoặc độc ác, phân biệt rạch ròi, giản đơn. Các thuộc tính đối lập đẹp – xấu, thiện – ác không cùng tồn tại trong một hình tượng yêu ma. Các nhà nho Việt Nam không có xu hướng xem yêu ma đối lập với thần tiên và con người, thần và ma và cả người nữa đều hiện diện trong các mặt đối lập hiền lương và tàn nhẫn. Do đó, trong truyện truyền kì trung đại, bên cạnh những yêu ma thường xuyên tác oai tác quái nhân gian, hung ác, tàn nhẫn, thường xuất hiện những yêu ma lương

³ *Thánh Tông di thảo* có 8/10 truyện, *Truyện kì mạn lục* có 13/16, *Truyện kì tân phá* có 2/4 truyện.

thiện như những vị thần giúp đỡ nhân gian. Chúng không hề đáng sợ, chúng lại có những tình cảm khác nhau của con người: hỉ, nộ, ái, lạc, có lúc cư xử tình cảm hơn cả con người.

3.1.3. Yêu ma trong truyện truyền kì Việt Nam được thể tục hóa

Thế kỉ XV – XVII, xã hội phong kiến Việt Nam đã bước vào giai đoạn khủng hoảng, nội chiến liên miên, đẫm máu. Điều nhà nho nhìn thấy và nghe thấy rõ nhất là thân phận bình dân rơi vào thảm cảnh vợ chồng li biệt, nhà tan cửa nát... Truyện truyền kì có số truyện miêu tả đời sống của yêu ma bình dân là 20/30 truyện (tỉ lệ 66,67%), đa số có hoàn cảnh gia đình bất hạnh. Trong đó, chàng Tích Thiên (*Gã trà đồng giáng sinh – TKML*) gia cảnh nghèo khó nên không có người con gái nào chịu lấy làm chồng; hay Thị Nghi (*Chuyện yêu quái ở Xương Giang – TKML*) mồ côi cha từ nhỏ, mẹ đi bước nữa, Thị Nghi bị giết hại. Đó là nàng Nhị Khanh (*Cây gạo – TKML*) bị chồng bỏ nên phải ra ngoài lũy làng, sau bị chết. Đó là con cá tinh trong nhà thuyền chài sống ở chốn không có bóng người qua lại (*Chuyện lạ nhà thuyền chài – TTDT*). Đó là chàng Chu Sinh mồ côi, ở với chú thím (*Duyên lạ ở Hoa quốc – TTDT*)... Địa vị thân phận yêu ma mang tính bình dân khiến chúng phản ánh ý thức quần chúng. Đây là máu chót của thể tục hóa nhân vật yêu ma. Chẳng hạn, trên phương diện tình yêu hôn nhân, tình yêu tự do thay thế “môn đăng hộ đối”. Thể hiện rõ nét đặc trưng này ở việc nhà nho trao cho nhân vật yêu ma tình cảm của con người, con người với yêu ma có thể thương yêu thấu hiểu nhau. *Truyện kì mạn lục* của Nguyễn Dữ là thành tựu tiêu biểu của truyện truyền kì có 4/16 truyện yêu ma có đề tài tình yêu giữa người với yêu ma. Trong các truyện truyền kì *Cây gạo*, *Chuyện yêu quái ở Xương Giang*, *Chuyện kì ngộ ở trại Tây*, *Chuyện nghiệp oan của Đào thị (TKML)* chuyện tình yêu giữa con người với yêu ma được miêu tả nồng nàn, mãnh liệt, đầy vẩn vương và phóng khoáng. Trong truyện truyền kì, chuyện luyến ái nồng nhiệt giữa nam nữ là cách thức thể hiện quan trọng của tình yêu, không cần che đậy, cũng không cảm thấy xấu hổ. Ở đây phải chăng thể hiện sự chuyển đổi lớn của quan niệm thẩm mỹ phong kiến. Truyền thống thi thư lễ nhạc không thể làm thỏa mãn nhu cầu đời sống tinh thần của người bình dân, nhưng tình yêu với ma đã giải tỏa được những cảm đoán, trói buộc của lễ giáo phong kiến. Thông qua các nhân vật yêu ma, các nhà nho đã đưa hương vị của đời sống thị dân thông tục vào truyện truyền kì. Trên phương diện nhân sinh quan, hình tượng yêu ma cũng biểu hiện thái độ người bình dân: Bất mãn với khoa cử sĩ hoạn, lãnh đạm với công danh lợi lộc, chán ghét với con đường tiến thân chính thống và hướng đến tìm kiếm hạnh phúc cá nhân. Phải chăng, đây là biểu hiện xu hướng kết nối giá trị nhân sinh của nhà nho với tầng lớp bình dân. Trong các truyện truyền kì, chuyện tình người với yêu ma không chỉ mang hàm ý phê phán hành vi sai lạc, sự tha hóa nhân cách của con người mà còn bộc lộ khát vọng hạnh phúc của người bình dân. Như chúng ta biết, truyện truyền kì đa phần kể về câu chuyện hoang đường kì quái với những nhân vật trong thế giới siêu nhiên, điều này không phù hợp với ý thức của giai cấp thống trị mà biểu hiện xu hướng thẩm mỹ bình dân. Yêu ma quỷ quái vốn là sản phẩm mê tín còn sót lại trong dân gian có cội nguồn từ tín ngưỡng nguyên thủy. Nghệ thuật kì ảo lấy quan niệm vạn vật hữu linh và linh

hồn bất tử làm cơ sở sáng tạo hình tượng nghệ thuật và là thủ pháp nghệ thuật chính. Vì vậy các câu truyện này đậm đặc sắc màu tín ngưỡng thế tục. Đó có thể là nhân quả báo ứng (*Chuyện Lý tướng quân, Chuyện người con gái Nam Xương*), là hư cấu địa ngục, là trừng phạt kẻ ác (*Chuyện chức phán sự đền Tản Viên, Chuyện tướng Dạ Xoa*), là vận số, tiền định (*Chuyện Phạm Tử Hư lên chơi thiên tào, Chuyện gã trà đồng giáng sinh*)... Nguyễn Dữ từ sớm đã rời bỏ quan trường, mượn ngòi bút phản ánh hiện thực cuộc sống, mượn hình thức truyện kì bày tỏ suy nghĩ của bản thân về cuộc sống, thương thức hương vị cuộc đời. Ông đã gần gũi với quần chúng nhân dân trong việc mượn thể lực siêu nhiên để đả kích xã hội hủ bại cũng như thể hiện lí tưởng thâm mỹ và hoàn cảnh sống của quần chúng nhân dân.

3.2. Nội hàm thời đại của hình tượng yêu ma

Kết quả khảo sát ba tập truyện truyền kì *Thánh Tông di thảo, Truyền kì mạn lục, Truyền kì tân phá* cho thấy số truyện có nhân vật yêu ma chiếm một tỉ lệ khá cao (30/43 truyện, chiếm 69,77 %). Có thể nhận định các tác giả yêu thích loại nhân vật này. Ngược lại, truyện truyền kì có ý thức làm yếu hóa đề tài truyền thông người và thần giao lưu qua lại. Liên quan đến đề tài người và thần tiên giao lưu qua lại, trong *Thánh Tông di thảo* (Lê Thánh Tông) chỉ có 5/19 truyện, *Truyền kì mạn lục* (Nguyễn Dữ) chỉ có 3/20 truyện, *Truyền kì tân phá* (Đoàn Thị Điểm) chỉ có 2/4 truyện. Trong các truyện trên, mặc dù tác giả mô tả hai thế giới riêng biệt thần tiên và con người nhưng không hề khuếch đại, tô đậm cuộc sống hạnh phúc an vui của thế giới thần tiên, lại càng không có những cuộc tình diễm lệ giữa người với thần tiên. Ngược lại, dưới ngòi bút của tác giả truyền kì, cuộc sống thần tiên không hề hạnh phúc, năng lực vạn năng như chúng ta nghĩ. Thần tiên cũng có những phiền não, có lúc cũng cần con người giúp đỡ. Truyện *Hai nữ thần* (TTDT) kể chuyện hai người phụ nữ, một người lớn tuổi là cháu Long Vương, tìm người con trai đi báo thù cha. Người phụ nữ trẻ kia là vợ thần Đông Ngu, đi tìm chồng. Là thần tiên nhưng cả hai luôn buồn rười rượi, sụt sùi khóc khi nhắc đến gia đình. Họ bày tỏ tâm sự với nhà nho già những mong giúp đỡ. Có thể thấy cuộc sống nơi thế giới thần tiên không mang màu sắc của chốn cực lạc, thong dong tự tại, an nhàn hạnh phúc. Nguyên nhân của vấn đề này có thể được nói đến trong nhận định của Vũ Thanh: “Cũng bởi vậy, tác phẩm của Nguyễn Dữ đã đụng chạm đến một vấn đề cơ bản của chủ nghĩa nhân đạo trong văn học: vấn đề thân phận con người” (Vu, 2018, p.789). Đó là số phận con người bình thường trong xã hội, những phận đời bé mọn, những kiếp người bất hạnh. Nhà nho hiểu và thông cảm cho những khát vọng chân chính của con người.

Trong truyện cổ dân gian, thần tiên và yêu ma tương phản, yêu ma tượng trưng cho chết chóc và địa ngục, chúng cô đơn lạnh lẽo, cuộc sống bất hạnh, hoàn cảnh khốn khó, con người thường có thái độ sợ hãi chúng. Thế giới yêu ma của truyện truyền kì không uy nghiêm đáng sợ như thế, đó là một thế giới công bằng chính trực, đẹp đẽ, ấm áp. Đầu tiên, các tác giả đem thế giới của nhân vật yêu ma xây dựng thành thiên đường của những người bất đắc chí, thông qua thế giới nhân vật này đối sánh với thế giới con người, làm nổi bật sự xấu xa và bất công khủng khiếp của cuộc sống nhân gian. Như truyện *Duyên lạ ở Hoa quốc* (TTDT),

Chu sinh trong cuộc sống nhân gian thì cô đơn bất hạnh, bất đắc chí, về sau đến thế giới yêu ma thì có được hạnh phúc, được trọng vọng. Truyện *Chức phán sự đền Tản Viên (TKML)* kể chuyện Từ Văn tìm được công bằng, trừ khử được tên tướng giặc chiếm đền tác oai tác quái nhờ Diêm Vương chính trực, lại được trọng dụng ở thế giới âm phủ. Rồi truyện *Chuyện tướng Dạ Xoa (TKML)* kể chuyện văn sĩ Dị Thành bất đắc chí ở trần gian nhưng được Diêm Vương ban phẩm trật, trọng dụng. Ở đây có sự so sánh giữa thế giới người với thế giới yêu ma. Thế giới nhân vật yêu ma tốt hơn con người, yêu ma thì biết rõ đúng sai, quan chức nơi đây thi hành pháp luật công bằng, hơn nữa biết trọng dùng người hiền tài. Các nhà nho đem cái xấu viết thành cái “đẹp”, và dùng cái “đẹp” đó để so sánh với cái xấu của hiện thực nhân gian, tô đậm sự khác biệt.

Trong các truyện cổ dân gian, yêu ma thường xuất hiện với bộ mặt dữ dằn và hung ác, chúng thường hại người, người và yêu ma như nước với lửa không thể dung hòa. Trong truyện truyền kì, người và yêu ma ngoại trừ sinh sống ở những nơi khác nhau, dường như không có bất kì sự khác biệt nào. So với thế giới thần tiên, giữa người với yêu ma có cảm giác gần gũi nhau hơn. Yêu ma cũng có thể ca hát, ngâm vịnh tao nhã như những thi nhân trần gian. Trong *Cuộc nói chuyện ở Kim Hoa (TKML)*, hồn người con gái Ngô Kim Hoa cùng những người bạn thơ ở thế giới yêu ma ngâm vịnh, đối đáp. Con người và yêu ma đều tồn tại trong một thế giới vừa ảo vừa thực, có cái thấp hèn và cái cao thượng, có ma và thánh, quỷ và tiên..., đồng thời có cả những cảnh sinh hoạt thường ngày như ái ân, ghen tuông, đố kị, lọc lừa, dối trá... Tất cả những phong tục, nếp sống của con người được gắn vào thế giới yêu ma. Yêu ma một mặt oán hận cuộc sống trần gian, một mặt lưu luyến cuộc sống con người cũng là một đặc điểm của truyện truyền kì trung đại Việt Nam. Chúng đến với trần gian không phải ở tình thế “lưu lạc”, mà khá chủ động. Chúng vừa yêu, vừa hận trần gian; vừa chán ghét, vừa đồng cảm với con người; vừa giúp đỡ, vừa đe dọa cuộc sống nhân gian... Nét đẹp đạo đức của con người và sự độc ác của yêu ma, sự tuyệt tình của con người và sự trọng tình của yêu ma đối chiếu với nhau sáng tỏ, khiến cho cái đẹp càng đẹp hơn, cái xấu bị phơi bày và thay đổi, hình thành sức mạnh nghệ thuật to lớn.

Như Nguyễn Đăng Na khẳng định: “Bằng tác phẩm của mình, Lê Thánh Tông, Nguyễn Dữ và Đoàn Thị Điểm đã phóng thành công con tàu truyền kì vào quỹ đạo nghệ thuật: Lấy con người làm đối tượng và trung tâm phản ánh” (Nguyễn, 2006, p.15). Nhiều tác phẩm truyền kì viết về hình tượng yêu ma và những câu chuyện yêu ma bề ngoài là hư cấu nghệ thuật, nhưng kì thực là ngòi bút sắc bén hướng về hiện thực cuộc sống, ám chỉ những oán hận trong xã hội, những cuộc chiến vì cuộc sống hạnh phúc của nhân gian. Một số truyện trong *Truyện kì mạn lục* (Nguyễn Dữ) kể về sự độc ác hung bạo của ma quỷ và chuyện tình yêu giữa người với yêu ma đưa đến những hậu quả đáng sợ. Như yêu ma Thị Nghi trong *Truyện yêu quái ở Xương Giang (TKML)* biến huyễn đứ đường, hãm hại viên quan họ Hoàng biến thành người không ra người, ma không ra ma “điên cuồng hoảng hốt, mê lịm không còn biết gì”. Nhân vật yêu ma Đào Hàn Than trong *Chuyện nghiệp oan của Đào thị (TKML)*

còn nham hiểm đáng sợ hơn, khiến sư Vô Kỵ không thể sống trong nhân gian, mang bệnh không thể cứu vãn mà chết, cùng nhau làm hại nhân gian. Tình yêu giữa Trung Ngô và yêu nữ Nhị Khanh trong truyện *Cây gạo* (TKML), kết quả yêu nữ khiến Trung Ngô phải chết. Hình tượng yêu ma được miêu tả như thể phù hợp với thế giới quan của con người lúc bấy giờ. Các nhà nho một mặt thông qua miêu tả những câu chuyện tình yêu đẹp giữa người với yêu ma và cuộc sống lí tưởng của thế giới yêu ma để bày tỏ thái độ căm ghét thế giới hiện thực độc ác xấu xa. Mặt khác, các nhà nho còn miêu tả sự đáng sợ của tình yêu ma quỷ và sự độc ác kinh hoàng của thế giới yêu ma để biểu đạt nhận thức của bản thân với những mâu thuẫn trong hiện thực cuộc sống và những ngò vực và ưu tư đối với thế giới nhân gian. Các nhà nho mơ hồ nhận ra rằng, cái gọi là thế giới công bằng chỉ là tương đối, độc ác xấu xa và lương thiện, tốt đẹp luôn song tồn trong cuộc sống, con người phải sinh tồn trong một thế giới đầy mâu thuẫn này.

Như trên đã nói, nhà nho viết về các nhân vật yêu ma là để phản ánh hiện thực xã hội đương thời. Đó là xã hội phong kiến rối ren với chiến tranh liên miên, tình trạng phân biệt đẳng cấp ngày càng trầm trọng, vua quan không làm tròn trách nhiệm phụ mẫu của dân, trật tự lễ giáo luân thường bị đảo lộn, người dân có tâm lí hoang mang, bi quan, cảm giác bất an trước hiện tại, mờ mịt về tương lai. Đó là tình trạng tư tưởng nam quyền ăn sâu bén rễ trong văn hóa xã hội, địa vị thân phận hèn mọn của người phụ nữ... Mặc dù có rất nhiều truyện có tính tái tạo lại các câu chuyện từ trong dân gian, nhưng do hoàn cảnh lịch sử được nói đến trong truyện nên từ xu hướng chủ đề, kết cấu nghệ thuật, đến nhân vật yêu ma, sắp xếp tình tiết không hoàn toàn giống nhau. Ở đây, một mặt đã bày tỏ sự chống đối của bản thân các văn nhân đối với diễn ngôn chính thống, thể hiện sự kháng cự của những người thuộc tầng lớp tinh hoa với vũ trụ quan của Nho giáo, đồng thời phô bày một sự khủng hoảng bản sắc mạnh mẽ của những trí thức được đào tạo bởi cửa Khổng sân Trình. Vì thế, trong nhiều truyện truyền kì, thế giới yêu ma tốt đẹp hơn thế giới nhân gian, không giống tình trạng vua chúa dối trá, gian ác, lễ giáo Nho gia bị băng hoại, những người chồng bội bạc, vô tình. Viết về nhân vật nhà nho công danh toại nguyện ở thế giới yêu ma là để làm nổi bật sự bất công của nhân thế và cảnh ngộ bi thảm của nhà nho. Con người sống trên đời không thể thành vợ thành chồng, lưu lại những chuyện tình duyên tiếc nuối và dang dở, chỉ có thể bù đắp ở thế giới tối tăm. Đó chính là nguyên nhân con người khắp nơi tìm kiếm con đường phù hộ từ quý thần, và truyện về nhân vật yêu ma chiếm tỉ lệ đa số trong thể loại truyện kì trung đại Việt Nam. Tóm lại, ngoài nguyên nhân là diễn biến phát triển của nội bộ chủ đề, là nhu cầu phản ánh hiện thực, sự lựa chọn cố ý để phê phán hiện thực, rõ ràng việc các nhà nho không ngưỡng mộ thần tiên mà yêu thích chuyện yêu ma mở ra một vùng đất mới của lĩnh vực đề tài văn xuôi trung đại Việt Nam.

4. Kết luận

Từ những truyện truyền kì, chúng ta có thể nhận thấy tác giả mượn chuyện yêu ma để phản ánh hiện thực xã hội phong kiến rối ren, sự tha hóa của nhân thế, sự thối nát của các tổ

chức xã hội khiến con người mất lòng tin sâu sắc vào cuộc sống. Nhà nho thể hiện thái độ quay lưng với cuộc sống trần gian và cùng với đó là khát vọng mãnh liệt được giải thoát vào trong những thế giới tinh thần khác. Ngoài ra, việc miêu tả cuộc sống của ma quỷ là để biểu hiện hoàn cảnh khốn khổ của văn nhân trong thời kì lịch sử đặc biệt này. Như đã nói, các tác giả truyền kì sinh sống trong thời kì mà xã hội phong kiến bắt đầu bộc lộ sự suy thoái của nó, chiến tranh phong kiến bắt đầu nổ ra, cuộc sống nhân dân điêu đứng. Mặc dù họ có học vấn uyên bác nhưng không có đất phát huy, hoặc về với chốn lâm tuyền sống đời ẩn dật hoặc an phận làm người theo lễ giáo Nho gia trong cuộc đời ngắn ngủi. Không biết tỏ lộ nỗi niềm này với ai, họ đành gửi hết vào truyện truyền kì. Hình tượng yêu ma trong văn học viết trung đại Việt Nam trước sau chỉ xuất hiện đậm nét trong một giai đoạn lịch sử văn học gắn với truyện truyền kì, góp phần tạo nên một dấu ấn sâu đậm trong giai đoạn văn học này.

❖ **Tuyên bố về quyền lợi:** Tác giả xác nhận hoàn toàn không có xung đột về quyền lợi.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Doan, T. D. (1997). *Truyện kì tân pha* [New collection of *Legendary Tales*]. Hanoi: World Publishing House.
- Le, T. T. (2008). *Thanh Tong di thảo* [Thanh Tong's *Posthumous Manuscript*]. Hanoi: Literary Publishing House.
- Nguyen, D. (1999). *Truyện kì mạn lục* [Collection of *Strange Tales*]. Hanoi: Literature Publishing House.
- Nguyen, D. N. (2006). Vai net ve truyện truyền kì Viet Nam [Some features of Vietnamese medieval chuanqi genre]. Retrived from: <http://nguvan.hnue.edu.vn/Nghiencuu/VanhocVietNamtrungdai/tabid/102/newstab/584/Default.aspx#:~:text=Truy%E1%BB%87n%20truy%E1%BB%81n%20k%C3%AC%5B1%5D%20c%C3%B3,ri%C3%AAng%20cho%20m%E1%BB%97i%20d%C3%A2n%20t%E1%BB%99c>.
- Nguyen, D. N. (2007). *Giao trình Văn học trung đại Việt Nam* [Textbook of *Vietnamese medieval literature*]. Hanoi: University of Education Publishing House.
- Nguyen, H. S. (2010). Tuong dong mo hình cot truyện dân gian va nhung sang tao trong Truyện kì mạn lục của Nguyen Du [Similar to the folk plot model and the creations of Nguyen Du's Collection of Strange Tales]. *Literature Studies Journal*, 1, 30-40.
- Vu, T. (2018). The loại truyện kì ao Viet Nam thoi trung dai – qua trình nay sinh va phat trien den dinh diem, trong *Van hoc Viet Nam the ki X – XIX: nhung van de li luan va lich su* [Vietnamese medieval chuanqi genre – the process that arises and grow to the top, in *Vietnamese literature from 10th to 19th century: theoretical and historical*]. Hanoi: Hanoi National University Press.

IMAGES OF MONSTERS IN THE VIETNAMESE MEDIEVAL CHUANQI GENRE

Pham Van Hoa

Dalat University, Vietnam

Corresponding author: Pham Van Hoa – Email: hoapv@dlu.edu.vn

Received: July 07, 2020; Revised: August 16, 2020; Accepted: October 16, 2020

ABSTRACT

Among many types of the images of Vietnamese medieval chuanqi genre, monster is a type of image with rich cultural connotations. Moreover, it reflects the development of Vietnamese culture and literature as well as other cultural meaning and social values. This article analyzes the image of monsters in the Vietnam legendary novels, which consists mainly of four types: (a) monsters are the spirit of the dead; (b) monsters are the deceased evolved into the goblin; (c) monsters are the god reincarnated into the crystal; and (d) monsters are plants and animals and infertility. The article also explores the features, the connotations of the era, and the reasons why the image of the monsters exists in the Vietnamese medieval chuanqi genre in relation to folklore and foreign literature.

Keywords: legendary novel; Vietnamese medieval chuanqi genre; images of monsters